

Số:291/KH-UBND

Nam Đồng, ngày 14 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Dân số và phát triển
trên địa bàn phường Nam Đồng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 360/KH-UBND ngày 17/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện Chương trình Dân số và phát triển trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030; Kế hoạch số 315/KH-SYT ngày 09/10/2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng về thực hiện Chương trình Dân số và phát triển trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của thành phố về dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với tình hình thực tế của phường; duy trì mức sinh thay thế, nâng cao chất lượng dân số, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe sinh sản và chủ động thích ứng với già hóa dân số.

Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước; phát huy vai trò của Trạm Y tế, cộng tác viên dân số, các tổ dân phố và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện chính sách dân số.

2. Yêu cầu

Lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ về dân số và phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch công tác hằng năm; xác định rõ cơ quan chủ trì, phối hợp; bảo đảm tính khả thi, sử dụng hiệu quả nguồn lực và thực hiện theo đúng thẩm quyền.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả; cập nhật số liệu thực tế làm cơ sở xây dựng chỉ tiêu, tiến độ triển khai từng năm.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ MỤC TIÊU

1. Phạm vi, thời gian

Thực hiện trên địa bàn phường Nam Đồng từ năm 2026 đến hết năm 2030.

2. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình Dân số và phát triển; nâng cao chất lượng dịch vụ dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và sức khỏe người cao

tuổi; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; tăng cường quản lý, sử dụng dữ liệu dân số trong quản lý và hoạch định chính sách tại địa phương.

3. Chỉ tiêu và định hướng phấn đấu đến năm 2030

Các chỉ tiêu tại phường theo chỉ tiêu thành phố và hướng dẫn chuyên môn của ngành Y tế; chỉ tiêu cụ thể hằng năm được xác định trên cơ sở số liệu thực tế và nhiệm vụ được giao.

3.1. Dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản

- Phấn đấu 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với biện pháp tránh thai hiện đại, thông tin hỗ trợ sinh sản và dự phòng vô sinh; tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt, duy trì mức 55%; góp phần giảm 2/3 số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn theo mục tiêu thành phố.

- Trạm Y tế cung cấp biện pháp tránh thai phi lâm sàng và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình lâm sàng trong phạm vi chuyên môn được phép; bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng theo quy định. Tổ chức truyền thông, tư vấn và vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

3.2. Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh, sơ sinh

- Phấn đấu 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 70% phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh ít nhất 04 bệnh phổ biến (Down, Edwards, Patau, Thalassemia); 90% trẻ sơ sinh được sàng lọc ít nhất 05 bệnh phổ biến (suy giáp trạng bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, bất thường tim bẩm sinh nặng).

- Rà soát điều kiện, phối hợp xây dựng điểm tư vấn hoặc kết nối cơ sở cung cấp dịch vụ khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh, sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn; không giao Trạm Y tế thực hiện kỹ thuật ngoài phạm vi được phép.

3.3. Giảm mất cân bằng giới tính khi sinh

- Theo dõi, phân tích tỷ số giới tính khi sinh và phối hợp triển khai giải pháp góp phần thực hiện mục tiêu giảm trung bình ít nhất 0,4 điểm phần trăm/năm (theo Kế hoạch số 315/KH-SYT); đánh giá phù hợp với quy mô số trẻ sinh thực tế tại phường.

- Phấn đấu 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được tiếp cận thông tin về nguyên nhân, hậu quả mất cân bằng giới tính khi sinh; 95% vị thành niên, thanh niên và người sắp kết hôn được cung cấp kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật trong lựa chọn giới tính thai nhi.

- Phối hợp tuyên truyền để 100% cán bộ, nhân viên và cơ sở y tế cung cấp dịch vụ liên quan hiểu, chấp hành nghiêm quy định cấm lựa chọn giới tính thai nhi; phấn đấu 95% cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục giới tính, bình đẳng giới trong chương trình giáo dục.

3.4. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Tổ chức để người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần/năm theo chương trình và nguồn lực được bố trí, lập và cập nhật hồ sơ quản lý sức khỏe; phấn đấu đến năm 2030 ít nhất 90% người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý bệnh không lây nhiễm.

- Phấn đấu 85% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc biết thông tin về già hóa dân số và quyền được chăm sóc sức khỏe; 90% người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc được hướng dẫn kỹ năng tự chăm sóc; 100% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc được hỗ trợ chăm sóc tại gia đình và cộng đồng.

- Phối hợp bảo đảm người cao tuổi khi bị bệnh được tiếp cận khám, điều trị; người cao tuổi cô đơn, bệnh nặng, không thể đến cơ sở khám chữa bệnh được khám, điều trị tại nơi ở theo quy định và khả năng cung ứng của cơ sở y tế.

- Phấn đấu duy trì hoạt động Mô hình Nam Đồng-Ambulance tham gia, hỗ trợ chăm sóc người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong các hoạt động của Mô hình.

3.5. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số

- Phối hợp cử công chức, viên chức, nhân viên y tế và cộng tác viên dân số tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch; hướng tới mục tiêu: ít nhất 95% công chức được bồi dưỡng kiến thức dân số cơ bản, 100% viên chức dân số được bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp; ít nhất 90% nhân viên y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản có đủ kiến thức, kỹ năng và ít nhất 100% lãnh đạo Trạm Y tế được bồi dưỡng kiến thức quản lý dân số.

- Hằng năm tổ chức hoặc phối hợp bồi dưỡng chuyên môn cho cộng tác viên dân số phù hợp nhu cầu và nguồn lực.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước

Quán triệt, phổ biến Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn liên quan; đưa nhiệm vụ dân số vào kế hoạch hằng năm; rà soát các chỉ tiêu theo hướng dẫn, phân công và đôn đốc các đơn vị thực hiện.

2. Đổi mới công tác truyền thông, giáo dục

Tổ chức truyền thông trên hệ thống thông tin cơ sở, nền tảng số, tại tổ dân phố, trường học và qua mạng lưới cộng tác viên; chú trọng người chuẩn bị kết hôn, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên, thanh niên, người cao tuổi và người chăm sóc người cao tuổi. Nội dung tập trung duy trì mức sinh thay thế, bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính thai nhi, sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

3. Bảo đảm dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản

Trạm Y tế tổ chức tư vấn, cung cấp hoặc kết nối dịch vụ phù hợp phạm vi chuyên môn; phối hợp bảo đảm phương tiện tránh thai theo chương trình, chính sách hiện hành; quan tâm nhóm vị thành niên, thanh niên, công nhân và người lao động; tăng cường tư vấn phòng tránh mang thai ngoài ý muốn và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

4. Mở rộng tư vấn, khám sức khỏe trước kết hôn và sàng lọc

Rà soát, lập danh sách đối tượng; tư vấn, vận động tham gia khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh, sơ sinh; kết nối cơ sở y tế có chuyên môn phù hợp để khám, tiếp nhận kết quả, tư vấn, theo dõi và chuyển tuyến khi cần thiết. Lòng ghép truyền thông tại hoạt động tiêm chủng, khám thai và sinh hoạt cộng đồng.

5. Giảm mất cân bằng giới tính khi sinh, bảo đảm bình đẳng giới

Phân tích biến động số trẻ sinh theo giới; tuyên truyền về giá trị trẻ em gái và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh; phối hợp cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giám sát, xử lý hành vi lựa chọn giới tính thai nhi trái pháp luật; lòng ghép bình đẳng giới vào hoạt động giáo dục và cộng đồng.

6. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thích ứng già hóa dân số

Phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc và quản lý các bệnh không lây nhiễm; chú trọng người cao tuổi cô đơn, khó khăn, khuyết tật, phụ thuộc; tư vấn về dinh dưỡng, vận động, phòng bệnh và dùng thuốc an toàn.

Duy trì hoạt động Mô hình Nam Đồng-Ambulance tham gia, hỗ trợ chăm sóc người cao tuổi; phối hợp chăm sóc tại gia đình, cộng đồng và chuyển tuyến điều trị theo chỉ định.

7. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Rà soát lực lượng làm công tác dân số, kiện toàn mạng lưới cộng tác viên theo hướng dẫn; cử cán bộ tham gia tập huấn chuyên môn, kỹ năng truyền thông, tư vấn, phân tích và quản lý dữ liệu dân số.

8. Chuyển đổi số và nâng cao chất lượng dữ liệu dân số

Tổ chức thu thập, cập nhật thông tin biến động dân số; phối hợp giữa Trạm Y tế, Công an phường trong đối soát dữ liệu theo phạm vi được phép. Tăng cường khai thác hồ sơ sức khỏe điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ theo dõi, thống kê và báo cáo; bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe.

9. Kiểm tra, giám sát, đánh giá

Thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu; phối hợp kiểm tra việc triển khai dịch vụ dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc và chấp hành quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi theo thẩm quyền. Kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, kinh phí Chương trình Y tế - Dân số được giao hằng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán thực hiện theo quy định hiện hành, phù hợp khả năng cân đối ngân sách và nhiệm vụ được giao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

Chủ trì tham mưu UBND phường chỉ đạo, điều phối việc triển khai Kế hoạch; lồng ghép chỉ tiêu dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phối hợp tổng hợp dự toán kinh phí, kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện và tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền.

2. Trạm Y tế phường

Là đơn vị đầu mối chuyên môn; xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm hoặc lồng ghép nhiệm vụ dân số vào kế hoạch hoạt động chuyên môn của Trạm.

Tổ chức truyền thông, tư vấn, cung cấp các dịch vụ trong phạm vi được phép; phối hợp cơ sở khám chữa bệnh thực hiện sàng lọc, chuyển tuyến, khám và quản lý sức khỏe người cao tuổi; hướng dẫn mạng lưới cộng tác viên; thu thập, cập nhật số liệu và tổng hợp báo cáo theo quy định.

3. Công an phường

Phối hợp cung cấp, đối soát thông tin biến động cư trú, sinh, tử theo chức năng, thẩm quyền; bảo đảm yêu cầu bảo vệ thông tin cá nhân trong quá trình phối hợp với cơ quan y tế.

4. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

Phối hợp thực hiện giáo dục giới tính, bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản tuổi vị thành niên theo chương trình và quy định chuyên môn của ngành giáo dục; tổ chức các hoạt động truyền thông phù hợp lứa tuổi.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Người cao tuổi

Phối hợp vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chính sách dân số; tổ chức truyền thông về khám sức khỏe trước khi kết hôn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới, sàng lọc trước sinh, sơ sinh; phát huy các mô hình hỗ trợ chăm sóc người cao tuổi, giám sát việc thực hiện theo chức năng.

6. Các tổ dân phố và cộng tác viên dân số

Phối hợp tuyên truyền tại cộng đồng; rà soát, cập nhật biến động dân số, quản lý nhóm đối tượng theo hướng dẫn của Trạm Y tế; lập danh sách người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, cần hỗ trợ; phản ánh kịp thời những vấn đề phát sinh.

7. Chế độ thông tin, báo cáo

Các đơn vị liên quan định kỳ tổng hợp, gửi kết quả thực hiện về Trạm Y tế phường để phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND phường báo

cáo theo thời hạn, biểu mẫu và đầu mối do cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn; thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Dân số và phát triển trên địa bàn phường Nam Đồng đến năm 2030. Yêu cầu các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND phường để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để báo cáo);
- Sở Y tế (để báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Thị Thu Hà